ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TỨ KỲ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:41 /KH-UBND	*Tứ Kỳ, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã Tứ Kỳ giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030 (*viết tắt là Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND*);

Thực hiện Hướng dẫn số 01/HD-SYT ngày 16/01/2026 của Sở Y tế thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030 (*viết tắt là Hướng dẫn số 01/HD-SYT*);

UBND xã Tứ Kỳ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND.

- Bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của trẻ em thuộc diện thụ hưởng; góp phần thực hiện hiệu quả công tác an sinh xã hội, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện chính sách phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng mức hỗ trợ; công khai, minh bạch; không để xảy ra trùng lặp, bỏ sót đối tượng hoặc chi trả sai quy định.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp liên ngành; thực hiện nghiêm nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả".

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, xác định đúng đối tượng thụ hưởng chính sách theo Điều 2 Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND

1.1. Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (*viết tắt là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ*);

- Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng quy định tại điểm a tiểu mục 1.1.

1.2. Trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2025:

- Trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo của năm 2025 là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo của năm 2025 không thuộc đối tượng quy định tại điểm a tiểu mục 1.2.

1.3. Trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:

Trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được hiểu là trẻ em bị khuyết tật có ông/bà (nội/ngoại) đã hoặc đang hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, gồm:

- Trẻ em khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

- Trẻ em khuyết tật nhẹ là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học không thuộc đối tượng quy định tại điểm a tiểu mục 1.3, được Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã xác định.

1.4. Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng;

b) Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại biệt tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị mắc bệnh cần chữa trị dài ngày (thuộc danh mục do Bộ Y tế ban hành theo quy định tại thời điểm thực hiện);

d) Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng;

đ) Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại biệt tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

e) Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại bị mắc bệnh cần chữa trị dài ngày (thuộc danh mục do Bộ Y tế ban hành theo qui định tại thời điểm thực hiện);

g) Trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng.

Trong đó:

- Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c tiểu mục 1.4 được hiểu là: trẻ em có cha hoặc mẹ đã chết.

- Người mắc bệnh cần chữa trị dài ngày là người đang mắc một hoặc nhiều bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định của Bộ Y tế (hiện nay là Thông tư 25/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật an toàn, vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và một số Điều của Luật khám, chữa bệnh).

- Biệt tích từ 24 tháng trở lên được hiểu là không có tung tích, không còn liên lạc với gia đình, người thân từ 24 tháng trở lên.

1.5. Trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con; trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục.

1.6. Trẻ em nhiễm HIV/AIDS.

2. Chính sách hỗ trợ

2.1. Hỗ trợ hằng tháng:

2.1.1. Mức hỗ trợ:

a) Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo và trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Được hỗ trợ thêm hằng tháng (ngoài mức trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định hiện hành) để bảo đảm tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách bằng với mức thu nhập chuẩn nghèo đa chiều do Chính phủ quy định (*theo khu vực nông thôn/thành thị*).

b) Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo; trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã xác định mức khuyết tật nhẹ không thuộc đối tượng quy định tại điểm a mục 2.1.1: Được hỗ trợ hằng tháng bằng với mức thu nhập chuẩn nghèo đa chiều do Chính phủ quy định (*theo khu vực nông thôn/thành thị*).

c) Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng; trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con; trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em nhiễm HIV/AIDS: Được hỗ trợ hằng tháng bằng 1,5 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội do Chính phủ quy định.

* Mức thu nhập chuẩn nghèo đa chiều hiện nay do Chính phủ quy định theo Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 về quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030.

- Từ 01/01/2026 đến hết 31/12/2026:

+ 1.500.000 đồng/người/tháng (khu vực nông thôn).

- Từ 01/01/2027 đến hết 31/12/2030:

+ 2.200.000 đồng/người/tháng (khu vực nông thôn).

* Mức chuẩn trợ giúp xã hội do Chính phủ quy định thời điểm hiện nay được thực hiện theo Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 14/3/2021 của Chính phủ quy định một số chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội là 500.000 đồng/tháng.

2.1.2. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ:

a) Nguyên tắc áp dụng: Trường hợp đối tượng đồng thời thuộc nhiều nhóm được hưởng chính sách hỗ trợ với các mức khác nhau theo quy định tại Nghị quyết này hoặc các chính sách đặc thù khác của thành phố thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

b) Điều kiện hỗ trợ, gồm:

- Các đối tượng thụ hưởng chính sách của Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND là trẻ em (người dưới 16 tuổi).

- Trẻ em có đăng ký thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Trẻ em quy định tại điểm b tiểu mục 1.2, tiểu mục 1.3, tiểu mục 1.4 và tiểu mục 1.5 mục 1 không bao gồm trẻ em được nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và trẻ em đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp xã hội hằng tháng.

2.1.3. Thời gian hưởng và chấm dứt hưởng hỗ trợ:

- Thời gian hưởng hỗ trợ: Kể từ tháng Chủ tịch UBND cấp xã ký quyết định hỗ trợ theo Nghị quyết số 55/2025/NQ- HĐND.

- Thời gian tiếp tục hỗ trợ đối với trường hợp thoát nghèo, thoát cận nghèo: trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND được tiếp tục hỗ trợ hằng tháng và hỗ trợ 100% mức đóng Bảo hiểm y tế trong thời gian 36 tháng, kể từ thời điểm được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

- Thời gian hỗ trợ đối với trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục: được hỗ trợ cho đến khi mẹ đủ 18 tuổi.

- Thời gian thôi hưởng, điều chỉnh mức hưởng hỗ trợ hằng tháng: kể từ tháng ngay sau tháng đối tượng chết, hoặc không đủ điều kiện hưởng hoặc thay đổi điều kiện hưởng (ví dụ: quá tuổi trẻ em; thay đổi mức chuẩn thu nhập nghèo đa chiều).

2.1.4. Hồ sơ và trình tự thực hiện:

Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ hằng tháng đối với các nhóm đối tượng quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND được thực hiện theo quy định tương ứng tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan; không đặt thêm thủ tục hành chính mới. Trong quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, đối chiếu thông tin, bảo đảm hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. Để thống nhất khi triển khai, một số nội dung được lưu ý như sau:

a) Đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục:

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hằng tháng được thực hiện như hồ sơ, thủ tục đối với đối tượng trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế (*Nghị định số 147/2025/NĐ-CP*) .

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1a ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

b) Đối với trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được thực hiện như hồ sơ, thủ tục đối với đối tượng người khuyết tật hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 147/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1đ ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

c) Đối với trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con:

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con được thực hiện như hồ sơ, thủ tục đối với người đơn thân nghèo đang nuôi con hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 147/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1c ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

d) Trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS:

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS được thực hiện như hồ sơ, thủ tục với trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc diện hộ nghèo hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 147/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1b ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

đ) Trường hợp đối tượng thay đổi nơi cư trú:

Trường hợp đối tượng đang hưởng hỗ trợ của Nghị quyết thay đổi nơi cư trú và có đề nghị được nhận chế độ chính sách ở nơi cư trú mới, Chủ tịch UBND cấp

xã nơi cư trú cũ quyết định thôi chi trả hỗ trợ tại địa bàn và có văn bản gửi kèm theo giấy tờ có liên quan của đối tượng đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới của đối tượng;

Chủ tịch UBND cấp xã nơi cư trú mới căn cứ giấy tờ liên quan của đối tượng quyết định hỗ trợ cho đối tượng theo mức tương ứng áp dụng tại địa bàn từ tháng thôi chi trả tại nơi cư trú cũ.

e) Đối tượng chuyển tiếp: Đối với trẻ em thuộc đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2025-2030, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát các đối tượng, trường hợp vẫn thuộc diện được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ cho đối tượng theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND.

2.2. Chính sách hỗ trợ mức đóng Bảo hiểm y tế:

2.2.1. Mức hỗ trợ:

Trẻ em từ đủ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi thuộc các đối tượng trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo, trẻ em khuyết tật nhẹ là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con; trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục được hỗ trợ 100% mức đóng Bảo hiểm y tế hằng năm.

2.2.2. Thời gian và nguyên tắc hỗ trợ:

- Thời gian bắt đầu thực hiện hỗ trợ: Kể từ tháng Chủ tịch UBND cấp xã ký quyết định hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND

- Đối với trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo là đối tượng quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND được tiếp tục hỗ trợ 100% mức đóng Bảo hiểm y tế trong thời gian 36 tháng kể từ thời điểm được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

- Nguyên tắc hỗ trợ:

+ Trường hợp đối tượng quy định tại mục 2.2.1 thuộc diện được cấp nhiều loại thẻ Bảo hiểm y tế thì chỉ được cấp một thẻ Bảo hiểm y tế có quyền lợi bảo hiểm cao nhất.

+ Việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế phải bảo đảm liên tục quyền lợi khám, chữa bệnh, không để xảy ra gián đoạn ảnh hưởng đến quyền lợi của trẻ em.

2.2.3. Trình tự thực hiện:

- Đối với trẻ em không theo học tại các cơ sở giáo dục: Căn cứ Quyết định hưởng chính sách hỗ trợ của đối tượng, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách đề nghị cấp thẻ Bảo hiểm y tế đối với đối tượng thuộc diện hưởng chính sách theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND gửi Bảo hiểm xã hội khu vực làm căn cứ cấp thẻ Bảo hiểm y tế theo quy định.

- Đối với trẻ em đang theo học tại các cơ sở giáo dục: Căn cứ Quyết định

hưởng chính sách hỗ trợ của đối tượng, các cơ sở giáo dục lập riêng danh sách đề nghị cấp thẻ Bảo hiểm y tế đối với đối tượng thuộc diện hưởng chính sách quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế theo quy định, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý thông tin.

III. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các chính sách từ nguồn kinh phí phân bổ về UBND xã để hỗ trợ đối tượng và thực hiện quyết toán theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ đối với các đối tượng theo quy định.

- Thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND xã phê duyệt danh sách đối tượng trẻ em thuộc khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND đủ điều kiện hưởng trợ cấp hằng tháng. Căn cứ vào Quyết định hưởng trợ cấp hằng tháng, lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với trẻ em không theo học tại các cơ sở giáo dục.

2. Phòng Kinh tế xã

- Căn cứ vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND xã dự trù kinh phí để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND.

- Thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND xã phê duyệt danh sách đối tượng trẻ em thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND đủ điều kiện hưởng trợ cấp hằng tháng. Căn cứ vào Quyết định hưởng trợ cấp hằng tháng, lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với trẻ em không theo học tại các cơ sở giáo dục.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND, công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND tại địa phương.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân nộp hồ sơ đề nghị trợ cấp theo đúng quy định. Phối hợp với cơ quan chuyên môn trong việc giải quyết và trả kết quả TTHC đảm bảo đúng tiến độ.

5. Các Trường học trên địa bàn xã

- Tuyên truyền sâu rộng về chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND; rà soát học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ và hướng dẫn gia đình học sinh nộp hồ sơ để đảm bảo quyền lợi.

- Lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với học sinh đang theo học tại trường có Quyết định hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND.

6. Trạm Y tế xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các thôn rà soát trẻ em thuộc nhóm cần xác minh theo chuyên môn y tế (*bao gồm: trẻ nhiễm HIV/AIDS theo quy định; trẻ em/cha mẹ mắc bệnh cần chữa trị dài ngày theo danh mục hiện hành; phối hợp tư vấn, hỗ trợ tiếp cận dịch vụ y tế khi cần*).

- Phối hợp các trường học thực hiện bảo đảm quyền lợi BHYT cho trẻ thuộc diện được hỗ trợ; tuyên truyền phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe trẻ em thuộc nhóm yếu thế.

7. Các thôn trên địa bàn xã

Tăng cường tuyên truyền Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND trên địa bàn thôn; rà soát, tuyên truyền, thông báo, hướng dẫn gia đình có trẻ em thuộc diện hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ và hưởng các chính trách theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền nội dung chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn; vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân chủ động rà soát, hướng dẫn các hộ gia đình có trẻ em thuộc diện thụ hưởng theo chính sách của Nghị quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã; UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan, các Trưởng thôn triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thường trực Ủy ban MTTQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các trưởng thôn;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thuận